TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **73**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2017.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Lê Thị Bích Hằng
2. Bà Trần Thị Hồng Thảo.
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền-Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Diễm-Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc:*"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ông Tôn Thất Anh D, sinh năm 1988.
Địa chỉ: 599 ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1989.
Địa chỉ: 599 ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Ông D có mặt, bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Tôn Thất Anh D trình bày:

Ông D và bà Phạm Thị Đ kết hôn với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi vã do lối sống, tính cách không phù hợp. Vợ chồng ông D và

bà Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay ông D yêu cầu xin ly hôn với bà Đ vì tình cảm không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Có 02 con chung là Tôn Thất H, sinh ngày 31/10/2011 và Tôn Nữ Ngọc L, sinh ngày 31/10/2011. Ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tôn Thất H và yêu cầu bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tôn Nữ Ngọc L, và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn bà Phạm Thị Đ trình bày:

Bà Đ và ông Tôn Thất Anh D kết hôn với nhau năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi vã do lối sống, tính cách không phù hợp. Vợ chồng ông D bà Đ đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 đến nay. Nay ông D yêu cầu xin ly hôn với bà Đ thì bà Đ cũng đồng ý vì tình cảm không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Có 02 con chung là Tôn Thất H, sinh ngày 31/10/2011 và Tôn Nữ Ngọc L, sinh ngày 31/10/2011. Bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tôn Nữ Ngọc L và đồng ý để ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tôn Thất H, và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành đúng quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Anh D. Ông Tôn Thất Anh D được ly hôn với bà Phạm Thị Đ.

Về con chung: Giao cháu Tôn Thất H, sinh ngày 31/10/2011 cho ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao cháu Tôn Nữ Ngọc L, sinh ngày 31/10/2011 cho bà Đ trự tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung:Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ-ST: Ông D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Ngày 05/4/2017, ông Tôn Thất Anh D nộp đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tụcthụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ban đầu bà Đ có đến Tòa án làm việc nhưng sau đó bà Đ vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tôn Thất Anh D và bà Phạm Thị Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: số 47/2011, quyển số 01/2011ngày 24/5/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông D và bà Đ đều thừa nhận quan hệ vợ chồng có mâu thuẫn. Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Đ nhiều lần để làm việc hòa giải, xét xử nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng ông D, bà Đ không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa ông D, bà Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó,ông D xin ly hôn với bà Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông D và bà Đ có 02 con chung là Tôn Thất H, sinh ngày 31/10/2011 và Tôn Nữ Ngọc L, sinh ngày 31/10/2011. Xét thấy, ông D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H còn bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L theo như nguyện vọng của ông D, bà Đ là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông D và bà Đ mỗi người nuôi một người con chung và không có yêu cầu gì nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Ông D và bà Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với người con không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung:Không có.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Ông D phải nộp án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều

266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thất Anh D. Ông Tôn Thất Anh D được ly hôn với bà Phạm Thị Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Tôn Thất H, sinh ngày 31/10/2011 cho ông Tôn Thất Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn giao cháu Tôn Nữ Ngọc L, sinh ngày 31/10/2011 cho bà Phạm Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Tôn Thất Anh D và bà Phạm Thị Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ông D và bà Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom đối với người con không trực tiếp nuôi mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét.

6. Về án phí HNGĐ-ST:Ông Tôn Thất Anh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 5117 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Ông D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Trảng Bom;*
- *THADS huyệnTrảng Bom;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *UBND xã Q (GCNKH số 47/2011 quyển số 01/2011 ngày 24/5/2011);*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Đức